

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 14-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng;

Thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Đới; ông Võ Hòa Minh; ông Trần Văn Lô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sự, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 09 và 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Mai Tấn P, sinh năm: 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố TB C, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Mai Tấn T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị V, sinh năm 1970; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 02-10-2022, chuyển tạm giam từ ngày 11-10-2022 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

2. Lâm Ngọc Lê Th, sinh năm: 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tr V 1, xã Th Ph, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lâm Ngọc Q, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc T1, sinh năm 1961; vợ tên Lê Thị Bích T2, sinh năm 1991 (sống như vợ chồng), có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 02-10-2022, chuyển tạm giam từ ngày 11-10-2022 cho đến nay. (có mặt)

3. Lê Thành T3, sinh năm: 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tr V 1, xã Th Ph, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

giới tính: Nam; con ông Lê Thanh S, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Trịnh Thị T4, sinh năm 1973; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 15-10-2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa (chỉ định) cho bị cáo Mai Tấn P:* Luật sư Lê Nguyễn KH, của Văn phòng Luật sư Lê Nguyễn KH, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Người bào chữa (chỉ định) cho bị cáo Lâm Ngọc Lê Th:* Luật sư Nguyễn LQ, của Văn phòng Luật sư Nguyễn Quang, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Người bào chữa (chỉ định) cho bị cáo Lê Thành T3:* Luật sư Lê Việt HN, của Văn phòng Luật sư Nam Lê, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 02-10-2022, tại nhà của Lâm Ngọc Lê Th, thuộc ấp Tr V 1, xã Th Ph, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện GD phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Tây Ninh, bắt quả tang Mai Tấn P, Lâm Ngọc Lê Th đang bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ1 và cùng với Lê Thành T3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, thu giữ toàn bộ tang vật, đồ vật có liên quan.

T3 hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo Mai Tấn P, Lâm Ngọc Lê Th, Lê Thành T3, P hiện thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Qua điều tra, xác định được như sau:

Do Mai Tấn P sử dụng ma túy và bị lệ thuộc vào ma túy nên khoảng đầu tháng 7 năm 2022, nảy sinh ý định mua ma túy đá số lượng lớn mang về bán lại để kiếm lời và để có ma túy sử dụng, P rủ bạn là Lê Thành T3 cùng thực hiện theo hình thức P chi tiền, T3 đi mua về và bán ra, tiền lời chia đôi nhưng T3 không đồng ý, chỉ đồng ý thực hiện theo hình thức P liên hệ trước với người bán, đưa tiền cho T3 đi mua về cho P cất giữ, bán lại cho T3 mỗi lần khoảng 10 gam để lấy lời, T3 phân nhỏ ra bán cho người khác lấy lời, trả tiền cho P theo hình thức gởi đầu, cứ bán hết 10 gam thì T3 trả cho P khoảng 5.000.000 đồng và tiếp tục lấy 10 gam nữa đi bán.

Từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2022, theo hướng dẫn của P, T3 đã đến khu vực ngã tư Tân Quy, thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Chuồn bò mua ma túy tổng cộng 02 lần: Lần thứ nhất mua ½ lạng, lần thứ hai mua 01 lạng, P trả tiền công cho T3 2.000.000 đồng, tiền T3 thuê xe để đi mua ma túy do P chịu.

Đến đầu tháng 9 năm 2022, T3 không đi mua ma túy cho P nữa nhưng vẫn tiếp tục mua ma túy của P để bán lại như trước; T3 giới thiệu anh em họ của T3 là Lâm Ngọc Lê Th thay T3 đi mua ma túy cho P và mua lại ma túy của P để bán giống như T3.

Trong thời gian từ tháng 9 năm 2022 đến ngày bị bắt quả tang (ngày 02-10-2022), P đã hướng dẫn cho Th đến gặp người tên Chuồn bò mua ma túy tổng cộng 03 lần: Lần thứ nhất mua 01 lạng, lần thứ hai mua 37.000.000 đồng, lần thứ ba mua 76.000.000 đồng. Mỗi lần đi mua ma túy P trả cho Th 2.000.000 đồng tiền công, tiền Th thuê xe để đi mua ma túy do P chịu.

Ngoài ra, trong tháng 8 năm 2022 P dùng xe mô tô biển số 70B1-884.91 của P trực tiếp đi mua của người đàn ông do Chuồn bò giới thiệu, không biết họ tên, liên lạc với P qua số điện thoại 0932533992, hẹn gặp tại khu vực Bến xe An Suong, thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, mua ma túy tổng cộng 02 lần: Lần thứ nhất mua với số tiền 17.500.000 đồng, lần thứ hai mua với số tiền 35.000.000 đồng.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi mua bán ma túy như sau:

+ Mai Tấn P đã trực tiếp bán ma túy nhiều lần cho Lê Thành T3, Lâm Ngọc Lê Th, mỗi lần 10 gam với giá tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.200.000 đồng; bán cho người tên Ba Khía không rõ lai lịch, bán cho Lữ Cơ Bảo V3 vào ngày bị bắt quả tang số tiền 200.000 đồng nhưng P chưa lấy tiền.

P còn hướng dẫn cho T3 và Th bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Văn Đ1. Riêng trong ngày 02-10-2022, P bảo Th bán ma túy cho Đ1 02 lần với số tiền 1.000.000 đồng và 500.000 đồng, bảo T3 bán ma túy cho Đ1 01 lần với số tiền 700.000 đồng.

+ Lâm Ngọc Lê Th đã bán ma túy cho nhiều người, không nhớ họ tên, địa chỉ, trong đó có người tên L1 và bán cho Nguyễn Văn Đ1 02 lần trong ngày 02-10-2022 theo chỉ đạo của P, cụ thể là vào khoảng 12 giờ bán cho Đ1 1.000.000 đồng, 14 giờ 40 bán 500.000 đồng, Đ1 trả 470.000 đồng thì bị bắt quả tang; bán cho Nguyễn Thanh D1 nhiều lần trong tháng 9 năm 2022 và ngày 02-10-2022, mỗi lần với số tiền từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng.

+ Lê Thành T3 đã bán ma túy cho nhiều người trong đó có một số người không xác định được hoặc không có ở địa P4 như K2, L1, T5, B2, Q1 nhái, Tí mập, chỉ xác định được một số người như sau: Bán cho Nguyễn Thanh P1, Võ Văn V2 01 lần vào ngày 02-10-2022 với số tiền 2.000.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Đ1 nhiều lần, lần gần nhất là ngày 01-10-2022 với số tiền 1.800.000 và ngày 02-10-2022 với số tiền 700.000 đồng; Trần Tuấn A2 02 lần trong tháng 9 năm 2022, mỗi lần với số tiền 500.000 đồng; Biện Thanh L2 khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; Nguyễn Thanh D1 khoảng 03 lần trong tháng 8 và tháng 9 năm 2022, mỗi lần với số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Hoài P4 khoảng 02 đến 03 lần trong tháng 8 và tháng 9 năm 2022, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng.

Về hành vi tổ chức sử dụng ma túy trái phép:

Vào ngày 02-10-2022, khi P đang ở nhà của Th để thử ma túy do Th mới mua về, P lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng của T3 có sẵn trong nhà để thử thì có Lữ Cơ Bảo V3 và Biện Thanh L2 đến, Bảo V3 hỏi mua của P 200.000 đồng, P không lấy tiền mà cho Vân và L2 dùng chung, sau đó Th về đến và cùng sử dụng chung, P đi ra ngoài do có người hỏi mua ma túy, còn lại Th, Vân, L2 tiếp tục sử dụng, được một lúc thì Lê Thành T3 về đến (T3 là anh em họ của Th, mồ côi cha, đến nhà Th sống từ bé) ngoài ra còn có Mai Thanh Sơn, Nguyễn Văn Sinh, Nguyễn Hoài P4 đến và cùng sử dụng ma túy. Th thấy hết số ma túy mà P đã đổ vào nên lấy ma túy của mình đổ vào để Th, T3, S3, Sinh, P4 cùng sử dụng. Được một lúc P gọi Th ra ngoài để bán ma túy cho Đ1, số ma túy đang hút cũng đã hết, đến lượt T3 lấy ma túy của mình đổ vào sử dụng thì Công an đến bắt quả tang, T3 bỏ chạy.

Đối với Lữ Cơ Bảo V3, Biện Thanh L2, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Sinh, Mai Thanh S4, Nguyễn Hoài P4, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Văn L2, Trần Tuấn An, Võ Văn Văn, Nguyễn Thanh P1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện GD xử lý hành chính.

Đối với người tên K, L1, T4 mà T3 khai đã mua ma túy của T3, chưa xác định được, khi nào xác định được sẽ điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên B2, T3 khai đã mua ma túy của T3, đã xác định được tên thật là Lê Thành Lộc, sinh năm 1996, nơi thường trú: ấp XD, xã Th Ph, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, do L2 không có mặt tại địa P4 nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Minh Q4 (tên thường gọi là Q4 nhái), T3 khai mua ma túy của T3, do không rõ nhân thân nên chưa xác định được, khi nào xác định được sẽ điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Tí mập, T3 khai đã mua ma túy của T3 và đã bán bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho T3 nhưng không khai báo rõ được về nhân thân, lai lịch nên chưa xác định được, khi nào xác định được sẽ điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên L1, bị cáo Th khai đã mua ma túy của Th nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên chưa xác định được, khi nào xác định được sẽ điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Ba K1, bị cáo P khai đã mua ma túy của P, đã xác định được tên thật là Nguyễn Thành T5, sinh năm 1991, nơi thường trú: ấp Tr V 1, xã Th Ph, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, hiện không có mặt tại địa P4, khi nào làm việc được sẽ điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Chuồn bò ở khu vực ngã tư Tân Quy, thuộc huyện Củ Chi và người đàn ông ở khu vực Bến xe An Sương, bị cáo P khai đã bán ma túy

cho P nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, gồm:

Thu của Mai Tấn P, gồm:

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín 3 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M2).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imei1: 868574066009015, số Imei2: 868574066009007, có gắn sim 0326089744 (đã qua sử dụng).

+ Tiền Việt Nam: 1.037.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi bảy ngàn) đồng.

+ 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng, xung quanh có quấn băng keo vải màu trắng, bên trong hộp có 01 (một) bịch nylon màu xanh dạng quai xách, bên trong có 01 (một) bịch nylon màu đen dạng quai xách, bên trong có 02 (hai) bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên ngoài mỗi bịch nylon có ký hiệu 1L, bên trong mỗi bịch nylon có 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, đều có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M6).

+ 01 (một) xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 70B1-884.91, số khung C100M-8006692 (không bị đục sửa), số máy bị xóa (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín 3 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M7).

Thu của Lâm Ngọc Lê Th, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu xám đen, số Imei1: 352303780739027, số Imei2: 358889660739024, có gắn sim 0356800626 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 354275380601708, có gắn sim 0387215792 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M3).

+ Tiền Việt Nam: 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn) đồng.

+ 01 đoạn ống nhựa màu xám, hai đầu có nắp đậy, bên trong có: 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M4); 04 bịch nylon hàn kín 3 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong rỗng; 01 bịch nylon hàn kín 3 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong có chứa tâm bông.

Thu của Lê Thành T3, gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7, màu cam, số Imei1: 868574063504976, số Imei2: 868574063504968, có gắn sim số 0378349849.

+ 01 xe mô tô Dream, màu nâu, biển số: 51T8-6168, số khung: H0020010, số máy: không xác định, không có bình, không có gương chiếu hậu.

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M5).

+ 01 chai nhựa, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SATRIA, màu đen xanh, biển số 70F1-949.65, số khung: MH8DL11ANNJ118432, số máy: CGA1-618776.

Thu của Nguyễn Văn Đ1:

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín 3 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M1).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 70K4-4695, số máy: HC09E-0291262, số khung: HHC09043Y291153 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung SM A520 FLDS, màu đen, số seri: R58J20SAQML, có gắn sim 0355563757 (đã qua sử dụng).

Thu của Mai Thanh Sơn:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số Imei1: 52848114200922, số Imei2: 35284811404 3678, có gắn sim 0963003310.

Ngoài ra, qua khám xét tại chỗ ở của Lâm Ngọc Lê Th và Lê Thành T3 thu giữ một số đồ vật, không xác định được chủ sở hữu, gồm: 02 (hai) bật lửa màu xanh, 01 (một) nón màu đen, 01 (một) nón màu đen có số 8, 01 (một) nón màu xám lưỡi trai màu đen có chữ nón sơn, 01 (một) cây kéo bằng kim loại và 10 (mười) bịch nylon màu trắng hàn kín 3 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong rỗng (đã qua sử dụng).

Kết luận giám định số: 1230/KL-KTHS ngày 06-10-2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viền màu đỏ (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0209 gam (không phải không hai không chín gam).

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viền màu đỏ (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 2,4506 gam (hai phẩy bốn năm không sáu gam).

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viền màu đỏ (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,5808 gam (không phẩy năm tám không tám gam).

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viền màu đỏ (kí hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 2,5209 gam (hai phẩy năm hai không chín gam).

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viền màu đỏ (kí hiệu M5) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,1621 gam (một phẩy một sáu hai một gam).

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 (hai) bọc nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viền màu đỏ (kí hiệu M6) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 198,9184 gam (một chín tám phẩy chín một tám bốn gam).

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viền màu đỏ (kí hiệu M7) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng 1,8870 gam (một phẩy tám tám bảy không gam).

Kết luận giám định số: 1231/KL-KTHS ngày 07-11-2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ 02 (hai) túi nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có đường viền màu đỏ thu tại hiện trường (kí hiệu M6) không P hiện giấu vết đường vân.

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình chữ nhật, có nắp đậy thu tại hiện trường (kí hiệu M6.1) không P hiện giấu vết đường vân.

+ 01 (một) bọc nylon màu đen có quai xách; 01 (một) bọc nylon màu xanh có quai xách; 02 (hai) túi nylon màu trắng có ghi chữ và số 1L được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có đường viền màu đỏ thu tại hiện trường (kí hiệu M6.2) không P hiện giấu vết đường vân.

Kết luận giám định số: 1322/KL-KTHS, ngày 08-11-2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 70B1-884.91, số khung C100M-8006692 (không bị đục sửa), số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

+ 01 (một) xe mô tô Suzuki Satria, màu xanh, biển số 70F1-949.65, số khung: MH8DL11ANNJ118432 (không bị đục sửa), số máy: CGA1-618776 (không bị đục sửa).

+ 01 (một) xe mô tô Dream, biển số 51T8-6168, màu nâu, số khung HI100200100790 (không bị đục sửa), số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

Kết luận giám định số: 1317/KL-KTHS, ngày 01-11-2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 500.000 đồng; 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 200.000 đồng; 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 100.000 đồng; 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 20.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Cotton) mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Cotton) mệnh giá 2.000 đồng (Có bảng thống kê số Seri từng mệnh giá tiền của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh kèm theo) cần giám định nêu trên là tiền thật.

Về việc xử lý vật chứng, đồ vật:

- Các vật chứng, đồ vật thu giữ của Mai Tấn P, Lâm Ngọc Lê Th, Lê Thành T3, ma túy thu trên người của Nguyễn Văn Đ1, hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26-6-2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Tây Ninh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

- Các đồ vật khác thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 và Mai Thanh S4 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện GD đã giao trả theo Quyết định xử lý vật chứng số: 94 ngày 09-10-2022, như sau:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 70K4-4695, số máy: HC09E-0291262, số khung: HHC09043Y291153 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Đ1.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung SM A520 FLDS, màu đen, số seri: R58J20SAQML, có gắn sim 0355563757 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Đ1.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số Imei1: 52848114200922, số Imei2: 352848114043678, có gắn sim 0963003310 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Mai Thanh Sơn.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSTN-P1 ngày 19-6-2023, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Truy tố các bị cáo Mai Tấn P, Lâm Ngọc Lê Th, Lê Thành T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên Cáo trạng số: 14/CT-VKSTN-P1 ngày 19-6-2023, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và P biểu luận tội đối với các bị cáo như sau:

+ Về hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Tấn P 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Tấn P từ 08 đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội cộng lại thành hình phạt chung là từ 28 đến 30 năm tù.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Lê Th từ 18 đến 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Lê Th từ 07 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội cộng lại thành hình phạt chung là từ 25 đến 29 năm tù.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành T3 từ 16 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành T3 từ 07 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội cộng lại thành hình phạt chung là từ 23 đến 27 năm tù.

Không đề nghị phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các bị cáo không tự bào chữa:

- Luật sư Lê Nguyễn KH bào chữa cho bị cáo Mai Tấn P như sau:

Thống nhất với cáo trạng về tội danh nhưng mức án đối với tội “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy” theo đề nghị của Viện kiểm sát là quá nặng vì bị cáo P sử dụng tại nhà, không rủ rê người khác, mục đích là thử thuốc; về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị cáo chỉ bán cho Th và T3; bản thân bị cáo cũng là nạn nhân của ma túy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

- *Luật sư Nguyễn LQ bào chữa cho bị cáo Lâm Ngọc Lê Th:*

Thông nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thống nhất lời bào chữa của Luật sư KH. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th có cung cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV nên đề nghị cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

- *Luật sư Lê Việt HN bào chữa cho bị cáo Lê Thành T3:*

Thông nhất cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết, vai trò của bị cáo T3 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T3.

- *Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

Cả 03 bị cáo trình bày giống nhau như sau: Đã nhận thức được hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt nhẹ nhất, các bị cáo cam kết sẽ cố gắng cải tạo thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của các bị cáo như sau:

Bị cáo Mai Tấn P: Nhiều lần mua ma túy khối lượng lớn về bán lại cho Lâm Ngọc Lê Th và Lê Thành T3 lấy lời, tổng số ma túy mà bị cáo mua bán bị thu giữ gồm số ma túy bị cáo đang cất giấu (M2, M6, M7), số ma túy bị cáo bán cho Th (M3, M4), số ma túy bị cáo bán cho T3 (M5), số ma túy bị cáo hướng dẫn cho Th bán cho Nguyễn Văn Đ1 (M1), tổng cộng là 207,5407 gam, theo kết luận giám định

thì trong đó gồm có 02 chất ma túy là MethamPhetamine 205,6537 gam và Ketamine 1,887 gam.

Bị cáo Lâm Ngọc Lê Th: Ngoài 03 lần đi mua ma túy cho bị cáo P còn thực hiện hành vi mua lại ma túy của bị cáo P bán nhiều lần, cho nhiều người, không xác định được tổng số lượng ma túy bị cáo đã bán, số ma túy đang cất giấu để bán là 3,1017 gam MethamPhetamine (0,5808 gam + 2,5209 gam) và 0,0209 gam MethamPhetamine đang bán cho Đ1 theo hướng dẫn của P thì bị bắt quả tang, thu giữ trong người của Đ1.

Bị cáo Lê Thành T3: Ngoài 02 lần đi mua ma túy cho bị cáo P còn thực hiện hành vi mua lại ma túy của bị cáo P bán nhiều lần, cho nhiều người, không xác định được tổng số lượng ma túy bị cáo đã bán, số ma túy đang cất giấu để bán là 1,1621 gam MethamPhetamine.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, vào ngày bị bắt quả tang, các bị cáo đã dùng địa điểm là nhà của bị cáo Th và T3, bộ dụng cụ hút ma túy của T3, 03 bị cáo lần lượt lấy ma túy của mình cho các đối tượng gồm: Lữ Cơ Bảo V3, Biện Thanh L2, Mai Thanh S4, Nguyễn Văn S2, Nguyễn Hoài P4 cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSTN-P1 ngày 19-6-2023, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn, gây tác hại lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, biết rõ ma túy là độc chất tàn phá sức khỏe, suy nhược thần kinh, là chất gây nghiện không tự kìm chế được, làm tiêu tốn tiền bạc, là mầm mống gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội vì thỏa mãn cơn nghiện, vì tư L2 cá nhân; làm P tán, gia tăng số con nghiện, gia tăng tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay, cụ thể là trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, cần xử phạt thật nghiêm đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo, thấy rằng:

- Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

+ Đối với bị cáo Mai Tấn P: Tuy 03 bị cáo gồm P, Th, T3 mua bán ma túy và thu lời riêng nhưng bị cáo Th và bị cáo T3 là người đi mua ma túy cho bị cáo P sau đó mua lại của P bán lấy lời. Th và T3 ngoài những lần tự bán còn có

nhiều lần bán theo hướng dẫn của P. Tại thời điểm bị bắt, ma túy thu giữ của P, Th, T3, Đ1 đều là ma túy mà P bỏ tiền ra mua để bán lại cho Th và T3, Th bán cho Đ1 cũng là theo hướng dẫn của P nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với số lượng ma túy bị thu giữ. Trong đó bị cáo P là người rủ rê, chi tiền ra mua ma túy khối lượng lớn, bán lại và giúp sức cho Th và T3 tiêu thụ ma túy nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Th và bị cáo T3.

+ Đối với bị cáo Lâm Ngọc Lê Th: Tuy Th và T3 thực hiện hành vi giống nhau nhưng số lần Th đi mua ma túy cho P nhiều hơn (03 lần), số người mua ma túy của Th ít hơn bị cáo T3 (03 người mua) nhưng khi bị bắt khối lượng ma túy của Th cất giấu dùng để bán lớn hơn nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T3.

+ Đối với bị cáo Lê Thành T3: Tuy số lần đi mua ma túy cho bị cáo P ít hơn bị cáo Th (02 lần), khối lượng ma túy bị thu giữ ít hơn bị cáo Th nhưng trước đó bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người và chính bị cáo là người giới thiệu bị cáo Th cho bị cáo P trong việc mua bán ma túy nên phải chịu hình phạt tuy thấp hơn bị cáo Th nhưng cũng phải tương xứng với mức độ hành vi phạm tội.

- Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Nơi tổ chức sử dụng ma túy là nhà của Th, T3, là nơi 03 bị cáo thường xuyên cất giấu ma túy, các bị cáo dùng địa điểm này cùng bộ dụng cụ do T3 có sẵn để thử và sử dụng ma túy. Trong ngày bị bắt quả tang, cả 03 bị cáo lần lượt bỏ ma túy của mình ra để sử dụng cùng với 05 đối tượng khác, xét mức độ và vai trò của 03 bị cáo ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo P mức hình phạt cao hơn bị cáo Th và bị cáo T3 là không phù hợp.

[6] Khi quyết định hình phạt phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo quy định tại Điều 51, Điều 52 của Bộ luật Hình sự, như sau:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 03 bị cáo có tình tiết giảm nhẹ giống nhau là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; trong quá trình điều tra đã tự khai báo các hành vi trước đó là tình tiết tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đã thực hiện nhiều lần, bán cho nhiều người, thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng cho các bị cáo là phạm tội có tổ chức theo điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không đúng, bởi vì: Theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Bộ luật Hình sự thì

“Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.” nhưng trong vụ án này giữa các bị cáo chỉ là thỏa thuận về cách thức mua bán ma túy với nhau, không có sự cấu kết chặt chẽ để cùng vạch ra kế hoạch, không có sự bàn bạc phân công, không có người chỉ huy, cầm đầu.

+ Về hình phạt:

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Các bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ và 01 tình tiết tăng nặng, xét về tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo P là người rủ rê, hướng dẫn bị cáo Th và bị cáo T3 mua bán ma túy với khối lượng lớn, phụ giúp cho Th và T3 tiêu thụ ma túy. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, còn có khả năng cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội suốt đời, xét thấy xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù như Vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

Bị cáo Th và bị cáo T3 tuy không đủ 02 tình tiết giảm nhẹ sau khi khấu trừ tình tiết tăng nặng nhưng theo mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo so với bị cáo P, xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Th và bị cáo T3 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định. Căn cứ số lượng ma túy các bị cáo mua bán, cần xử phạt bị cáo Th mức hình phạt cao hơn bị cáo T3.

Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với tội danh này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, mục đích lúc đầu là bị cáo dùng thử ma túy sau đó mới P sinh hành vi cho 05 đối tượng khác sử dụng, Vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Th và T3 mỗi bị cáo 07 năm tù là phù hợp nhưng đề nghị xử phạt bị cáo P 08 năm tù là nặng.

[7] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, thấy rằng: Luật sư Lê Nguyễn KH đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định là không có căn cứ như đã phân tích nêu trên; Luật sư Nguyễn LQ đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Th do bị nhiễm HIV là không có căn cứ vì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các đề nghị khác của các Luật sư là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng, đồ vật đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ như sau:

- Các chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; các đồ vật dùng gói ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng, không có giá trị sử dụng; các đồ vật khác thu giữ tại nhà của bị cáo Th không xác định được chủ sở hữu, không có giá trị sử dụng nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng gồm: Điện thoại, xe mô tô là công cụ P4 tiện phạm tội, có giá trị sử dụng nên phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam thu trên người của bị cáo P và bị cáo Th; 01 (một) xe mô tô Suzuki Satria, biển số 70F1-949.65 của bị cáo T3 là có được do mua bán ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Riêng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu xám đen, số Imei1: 352303780739027, số Imei2: 358889660739024, có gắn sim 0356800626 (đã qua sử dụng), của bị cáo Th không liên quan đến vụ án nên phải trả lại cho bị cáo Th.

[9] Các đề nghị khác của Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Tấn P, Lâm Ngọc Lê Th, Lê Thành T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Tấn P 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Tấn P 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội cộng lại thành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-10-2022.

1.2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Lê Th 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Lê Th 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội cộng lại thành hình phạt chung là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-10-2022.

1.3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành T3 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành T3 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội cộng lại thành hình phạt chung là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-10-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao thư được niêm P1 ghi số 1230/gói 2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và chữ ký của trợ lý giám định Tạ Minh P1 và giấu đồ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 2,2803 gam (hai phẩy hai tám không ba gam).

+ 01 (một) bao thư được niêm P1 ghi số 1230/gói 3, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và chữ ký của trợ lý giám định Tạ Minh P1 và giấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong gói có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 0,4832 gam (không phẩy bốn tám ba hai gam).

+ 01 (một) bao thư được niêm P1 ghi số 1230/gói 4, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và chữ ký của trợ lý giám định Tạ Minh P1 và giấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; bên trong có 01

(một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M4) là Methamphetamine có khối lượng 2,3097 gam (hai phẩy ba không chín bảy gam).

+ 01 (một) bao thư được niêm P1 ghi số 1230/gói 5, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và chữ ký của trợ lý giám định Tạ Minh P1 và giấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M5) là Methamphetamine có khối lượng 1,0075 gam (một phẩy không không bảy năm gam).

+ 01 (một) gói niêm P1 ghi số 1230/gói 6, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và chữ ký của trợ lý giám định Tạ Minh P1 và giấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M6) là Methamphetamine có khối lượng 191,4504 gam (một chín một phẩy bốn năm không bốn gam).

+ 01 (một) bao thư được niêm P1 ghi số 1230/gói 7, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và chữ ký của trợ lý giám định Tạ Minh P1 và giấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M7) là Ketamine có khối lượng 1,6320 gam (một phẩy sáu ba hai không gam)

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu xám, hai đầu có nắp đậy.

+ 04 (bốn) bịch nylon hàn kín 3 đầu, một đầu khóa bóp có viên màu đỏ, bên trong rỗng.

+ 01 (một) bịch nylon hàn kín 3 đầu, một đầu khóa bóp có viên màu đỏ, bên trong có chứa tâm bông.

+ 01 (một) chai nhựa, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh.

+ 02 (hai) bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) nón màu đen, 01 (một) nón màu đen có số 8, 01 (một) nón màu xám lưỡi trai màu đen có chữ nón sơn (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng).

+ 10 (mười) bịch nylon màu trắng hàn kín 3 đầu, một đầu khóa bóp có viên màu đỏ, bên trong rỗng (đã qua sử dụng).

+ 03 (ba) sợi băng keo vải màu trắng.

+ 02 (hai) túi nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viên màu đỏ (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình chữ nhật, có nắp đậy (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bịch nylon màu đen có quai xách (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bịch nylon màu xanh có quai xách (đã qua sử dụng).

+ 02 (hai) túi nylon màu trắng có ghi chữ và số 1L được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ (đã qua sử dụng).

- Tịch thu xung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imei1: 868574066009015, số Imei2: 868574066009007, có gắn sim 0326089744 (đã qua sử dụng) của bị cáo Mai Tấn P.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 354275380601708, có gắn sim 0387215792 (đã qua sử dụng) của bị cáo Lâm Ngọc Lê Th.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno7, màu cam, số Imei1: 868574063504976, số Imei2: 868574063504968, có gắn sim số 0378349849 của bị cáo Lê Thành T3.

+ 01 (một) xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 70B1-884.91, số khung C100M-8006692 (không bị đục sửa), số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy (theo Kết luận giám định số: 1322/KL-KTHS, ngày 08-11-2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh của bị cáo Mai Tấn P.

+ 01 (một) xe mô tô Suzuki Satria, màu xanh, biển số 70F1-949.65, số khung: MH8DL11ANNJ118432 (không bị đục sửa), số máy: CGA1-618776 (không bị đục sửa) (theo Kết luận giám định số: 1322/KL-KTHS, ngày 08-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh của bị cáo Lê Thành T3.

+ 01 (một) xe mô tô Dream, biển số 51T8-6168, màu nâu, số khung HI100200100790 (không bị đục sửa), số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy (theo Kết luận giám định số: 1322/KL-KTHS, ngày 08-11-2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh) của bị cáo Lê Thành T3.

+ Tiền Việt Nam 3.837.000 (ba triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn) đồng, trong đó: Của bị cáo Mai Tấn P 1.037.000 đồng, của bị cáo Lâm Ngọc Lê Th 2.800.000 đồng.

- Tuyên trả cho bị cáo Lâm Ngọc Lê Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu xám đen, số Imei1: 352303780739027, số Imei2: 358889660739024, có gắn sim 0356800626 (đã qua sử dụng).

Các vật chứng, đồ vật nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26-6-

2023, của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Tây Ninh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Mai Tấn P, Lâm Ngọc Lê Th, Lê Thành T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng CSĐT về TTXH. CATTN;
- Phòng PV 26 CA Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đặng Thị Đồng

